

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ CHÂU
NGHỆ AN**

Bản án số: 48/2019/HSST
Ngày: 22-10-2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ CHÂU - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Duệ

2. Ông Lê Hải Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Lô Văn Linh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Vi Thị Việt - Kiểm sát viên

Ngày 22/10/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 51/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Công G, tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1993 tại huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An. Nơi thường trú: Khối H, thị trấn T, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Công H và bà Nguyễn Thị X; Vợ - Con: Chưa có; Tiền án: - Năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt 02 năm tù về tội “Cuồng đoạt tài sản”, - Năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt 02 năm tù về các tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, chấp hành xong vào ngày 04/8/2017; Tiền sự: Năm 2017, bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 21 tháng, chấp hành xong vào ngày 22/5/2019; Nhân thân: Năm 2012, bị Công an huyện Quỳnh Châu xử phạt hành chính số tiền 1.500.000^d về các hành vi “Tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy”; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/7/2019 và tạm giam từ ngày 10/7/2019 đến nay; Có mặt.

Bị hại: Chị Sầm Thị T. Sinh năm 1994. Trú tại: Khối H, thị trấn T, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Đình C. Sinh năm: 1984. Trú tại: Khối 3, thị trấn K, huyện Q, Nghệ An. Vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Bùi Hoài A. Sinh năm: 1983. Trú tại: Khối T, thị trấn T, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 11 giờ ngày 30/6/2019, Nguyễn Công G đến nhà ông Tống Văn H chơi (Ông H là vợ chồng của G). Khi đến nhà ông H thì thấy cửa mở nên G đi vào nhà gọi tìm anh Tống Văn Th (Là con trai ông H) nhưng

không thấy ai thừa nên G đi ra ngồi trước thềm nhà. Khoảng 02 phút sau thì có anh Bùi Hoài A đến và hỏi G về việc chị T (Là con dâu ông H) đang ở đâu, G dùng tay chỉ vào bếp phía sau nhà nên anh A đi vòng ra phía sau. G nhìn vào trong nhà thì thấy chiếc điện thoại di động của chị T đang sạc pin để trên tủ nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. G đã đi vào rút chiếc điện thoại khỏi dây sạc và bỏ chiếc điện thoại vào túi quần rồi đi khỏi nhà ông H. Sau đó, G bắt xe khách lên huyện Quế Phong chơi. Khoảng 15 giờ cùng ngày, G đến cửa hàng điện thoại của anh Trần Đình C tại khối 3, thị trấn K, huyện Quế Phong và bán chiếc điện thoại đã trộm được cho anh C với giá 600.000^d. Số tiền trên G đã tiêu xài cá nhân hết. Chị Sầm Thị T đã có đơn trình báo cơ quan Công an huyện Quỳnh Châu về việc mất trộm tài sản. Ngày 01/7/2019, Nguyễn Công G đã đến đầu thú tại cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Châu và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Châu đã thu giữ chiếc điện thoại nói trên tại anh Trần Đình C và đã trả lại cho chị Sầm Thị T.

Tại bản Kết luận định giá số 22/KL-HĐĐGTS ngày 03/7/2019 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự UBND huyện Quỳnh Châu kết luận: Giá trị chiếc điện thoại tại thời điểm bị trộm cắp là 11.500.000^d (Mười một triệu, năm trăm nghìn đồng).

Chị Sầm Thị T trình bày: Vào trưa ngày 30/6/2019, chị T đã bị kẻ gian lấy trộm 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 8Plus khi chị T đang cắm sạc pin để trên tủ ở phòng khách. Qua nắm bắt các thông tin thì chị T khẳng định Nguyễn Công G là người đã thực hiện hành vi trộm chiếc điện thoại chị. Sau đó, chị T đã đến trình báo tại cơ quan Công an huyện Quỳnh Châu. Quá trình điều tra đã làm rõ hành vi trộm cắp tài sản của Nguyễn Công G và thu hồi tài sản trả lại cho chị. Tại phiên tòa hôm nay, chị Sầm Thị T không yêu cầu Nguyễn Công G phải bồi thường gì và xin giảm nhẹ về mặt hình phạt cho bị cáo G.

Quá trình điều tra, anh Trần Đình C trình bày: Vào ngày 30/6/2019, khi anh C đang ở cửa hàng thì có một nam thanh niên đến hỏi bán 01 chiếc điện thoại di động Iphone 8Plus. Nam thanh niên đó nói là nhặt được chiếc điện thoại nên cần bán và anh C đã trả cho người đó số tiền 600.000^d. Ngày 01/7/2019, cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Châu đã làm việc với anh và anh biết được chiếc điện thoại trên là do phạm tội mà có nên anh đã giao nộp lại cho Công an. Ngày 12/7/2019, bố của G (Ông Nguyễn Công H) đã trả cho anh số tiền 600.000^d nên hiện nay anh không có yêu cầu Nguyễn Công G phải bồi thường gì.

Cáo trạng số 48/CT-VKS-HS ngày 02/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu đã quyết định truy tố Nguyễn Công G về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKS thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như nội dung Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 - khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 54 BLHS. Xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí HSST.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung truy tố của Cáo trạng và không có ý kiến gì trong phần tranh luận. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng: Tại phiên tòa hôm nay, anh Trần Đình C và anh Bùi Hoài A vắng mặt. Tuy nhiên, anh Trần Đình C không có yêu cầu bồi thường và quá trình điều tra đã làm rõ các vấn đề liên quan. Ngoài ra, quá trình điều tra cũng đã có lời khai của anh Bùi Hoài A. Xét thấy, việc vắng mặt anh Trần Đình C và anh Bùi Hoài A không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án tại phiên tòa. Căn cứ Điều 292 và Điều 293 BLTTHS Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh C và anh A.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng 11 giờ 15 phút ngày 30/6/2019, tại nhà ông Tống Văn H thuộc khối H, thị trấn T, huyện Quỳnh Châu, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Sầm Thị T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8Plus. Sau khi chiếm đoạt được chiếc điện thoại trên thì bị cáo đã đưa lên thị trấn K, huyện Quế Phong bán cho anh Trần Đình C lấy số tiền 600.000^d và đã tiêu xài hết. Ngày 01/7/2019, biết không thể trốn tránh nên G đã đến đầu thú tại cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Châu.

Thấy rằng lời khai của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra là thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt trái phép của chị Sầm Thị T 01 chiếc điện thoại di động có trị giá 11.500.000^d. Như vậy, bị cáo Nguyễn Công G đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 BLHS đúng như nội dung truy tố của Cáo trạng. Vào năm 2016, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt 02 năm tù về các tội ““Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với tình tiết tăng nặng “Tái phạm”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 04/8/2017 và tính đến lần phạm tội trong vụ án này thì bị cáo chưa được xóa án tích. Vì vậy, bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 BLHS. Như vậy, việc bị cáo bị truy tố, xét xử theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS là có căn cứ và đúng pháp luật

[2.2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Bị cáo có đủ nhận thức để biết rằng tài sản của người khác là bất khả xâm phạm. Vì bản thân lười lao động, không có nghề nghiệp và thu nhập nên bị cáo đã có hành vi chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây mất an ninh trật tự trên địa bàn và gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Ngoài các lần

bị Tòa án xét xử về các hành vi phạm tội thì bị cáo đã nhiều lần bị xử phạt hành chính về các hành vi vi phạm pháp luật. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm và lên cho bị cáo một mức hình phạt tương xứng nhằm răn đe, cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho gia đình và xã hội.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ thái độ biết ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội đã đầu thú tại cơ quan Công an. Người bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo về mặt hình phạt. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 - khoản 2 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng tình tiết bố bị cáo đã bồi thường cho anh Trần Đình C số tiền 600.000^d làm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS. Xét thấy, đây không phải là tình tiết sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS. Vì vậy, không chấp nhận đề nghị này của đại diện Viện kiểm sát.

[2.3] Hình phạt bổ sung: Bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn và không có tài sản. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 - khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS. Xử phạt Nguyễn Công G 03 (Ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/7/2019.

- Căn cứ vào điều 136 BLTTHS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14. Buộc Nguyễn Công G phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

- Bị cáo và chị Sầm Thị T được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Đình C được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND; Công an; THADS H.Quỳ Châu;
- VKSND; Trại tạm giam CA T.Nghệ An;
- Phòng KTNV-TAND tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo; Bị hại
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HSVA.

Trần Hoài Nam